

# ÔN TẬP VỀ VĂN HỌC

(Học kì I)

## I – BÀI TẬP

1. Qua hai tác phẩm *Người lái đò Sông Đà* của Nguyễn Tuân và *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* của Hoàng Phủ Ngọc Tường, anh (chị) hiểu thế nào là thể loại tùy bút? Hãy vận dụng những hiểu biết về phong cách văn học vào việc phân tích những đặc sắc khác nhau của phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường qua các đoạn trích hai bài tùy bút.

2. Hãy kể tên các bài thơ trong sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một và xác định chúng ra đời vào giai đoạn văn học nào. Trong số những bài thơ nói trên, anh (chị) thích bài thơ nào nhất? Vì sao?

3. Phân tích mâu thuẫn kịch và chủ đề vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* của Lưu Quang Vũ qua đoạn trích trong sách giáo khoa.

4. Theo anh (chị), những tri thức quan trọng nhất cần ghi nhớ về các tác gia Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh, Tố Hữu, Nguyễn Tuân là gì?

5. Đặc điểm của thể loại chân dung văn học. Tác giả đoạn trích *Đô-xtôi-ép-xki* đã có cách diễn tả và thuật kể như thế nào để đối lập giữa thân phận vô cùng bất hạnh và sự nghiệp văn học vĩ đại của Đô-xtôi-ép-xki?

6. Qua bài *Con đường trở thành "kẻ sĩ hiện đại"* (trích *Bàn về đạo Nho* – Nguyễn Khắc Viện), anh (chị) có thể rút ra cho mình bài học thiết thực gì?

7. Hãy vận dụng những hiểu biết về khái niệm *quá trình văn học* để phân tích giai đoạn văn học từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến năm 1975 về các mặt: những đặc điểm phát sinh từ mối quan hệ với hoàn cảnh xã hội – lịch sử; quy luật kế thừa và cách tân; quy luật giao lưu với văn học nước ngoài.

## II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Qua hai tác phẩm *Người lái đò Sông Đà* của Nguyễn Tuân và *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* của Hoàng Phủ Ngọc Tường, có thể thấy rõ những đặc trưng của thể loại tùy bút: kết cấu, bố cục, hành văn rất tự do, không bị ràng buộc bởi những quy phạm chặt chẽ; nội dung trữ tình phong phú, nhân vật chính là *cái tôi* của tác giả. Giá trị của tùy bút phụ thuộc chủ yếu vào *cái tôi* này: tư tưởng sâu sắc, vốn văn hoá phong phú, diễn đạt tài hoa, tinh tế; cá tính độc đáo, hấp dẫn,...

Về phong cách nghệ thuật của hai tác giả: hai nhà văn có chỗ thống nhất về phong cách: tài hoa, uyên bác, có cái nhìn đầy khám phá đối với thiên nhiên và

con người về mặt văn hoá, lịch sử và thẩm mỹ. Nhưng giữa họ có chỗ khác nhau thể hiện ở quan niệm về cái đẹp. Với Nguyễn Tuân, cái đẹp phải là những hiện tượng đập mạnh vào giác quan nghệ sĩ : dữ dội, mãnh liệt, hoặc đẹp tuyệt vời ; còn với Hoàng Phủ Ngọc Tường, cái đẹp phải dịu dàng, thơ mộng. Không phải ngẫu nhiên mà một người say mê miêu tả sông Đà đầy thác dữ, một người thì tha thiết với dòng sông Hương thơ mộng. Sự khác biệt này thể hiện ở cách liên tưởng, so sánh các sự vật khi miêu tả và ở việc sáng tạo hình ảnh, sử dụng ngôn ngữ riêng của mỗi nhà văn.

2. Bài tập này yêu cầu phải xác định chính xác thời điểm ra đời của mỗi bài thơ trong sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một.

Những bài thơ thích nhất có nghĩa là những bài thơ anh (chị) cho là hay nhất vì có tư tưởng sâu sắc, độc đáo nhất và gây nhiều xúc động nhất (Chế Lan Viên gọi là "tần số rung" cao nhất).

3. vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* có nội dung sâu sắc và khá phức tạp.

Vở kịch bắt nguồn từ một truyện cổ dân gian. Tác giả dân gian đã dùng trí tưởng tượng hóm hỉnh của mình để tạo ra một câu chuyện có tính huyền thoại éo le : Hồn Trương Ba nhập vào thân xác anh hàng thịt, khiến cho hai bà vợ xung đột quyết liệt, phải tìm đến cửa quan để giải quyết.

Lưu Quang Vũ đã chuyển câu chuyện oái oăm đó thành một vở kịch và khai thác mâu thuẫn giữa một linh hồn nhân hậu, cao thượng (Hồn Trương Ba) và một thân xác cục cằn, thô bỉ (xác hàng thịt). Đây là mâu thuẫn giữa khát vọng muốn sống chân thật với bản thân mình, nhưng để tồn tại lại cứ phải sống theo kẻ khác – một hiện tượng tha hoá, một tấn bi kịch con người bị tha hoá. Tác giả đã nêu lên một vấn đề tư tưởng sâu sắc : Nỗi bất hạnh của những nhân cách không làm chủ được bản thân mình, không được sống như bản thân mình. Sống như thế thà chết còn hơn.

4. Mỗi tác giả đều có nhiều điểm cần ghi nhớ, nhưng nếu chọn điểm quan trọng nhất thì cần chú ý :

– Ở Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh là quan điểm sáng tác rất nhất quán, nguồn gốc tạo nên một sự nghiệp văn học hết sức phong phú, đa dạng từ nội dung tới hình thức.

– Ở Tố Hữu là cảm hứng trữ tình chính trị với ba nội dung : ca ngợi lí tưởng cộng sản, thể hiện ân tình chung thuỷ với cách mạng và niềm vui lớn của cách mạng. Về phong cách : đậm đà màu sắc dân tộc truyền thống.

– Ở Nguyễn Tuân là một cá tính, một phong cách hết sức độc đáo và sâu sắc : một cây bút đặc biệt tài hoa, suốt đời đi tìm và diễn tả cái đẹp (cái đẹp trong thiên

nhiên, trong lòng người, cái đẹp ở những nhân cách tài hoa nghệ sĩ). Nhưng cái đẹp trong quan niệm của Nguyễn Tuân phải là những hiện tượng đập mạnh vào giác quan nghệ sĩ, nghĩa là phải đầy cá tính, độc đáo, mãnh liệt, khác thường, gây ấn tượng thật đậm.

5. Chân dung văn học thuộc thể loại kí viết về người thực việc thực (người thực ở đây là một nhà văn). Chân dung văn học đồng thời là một dạng của phê bình văn học. Đặc điểm của chân dung văn học là từ những chi tiết trong đời sống thực của nhà văn, dựng lên hình tượng của ông ta. Nhưng qua hình tượng ấy phải làm cho người đọc hiểu được tư tưởng, hồn cốt, giá trị và tầm vóc của sự nghiệp sáng tác của nhà văn. Cách diễn đạt của bài chân dung văn học, vì thế, rất gần với văn sáng tác, văn hình tượng.

Đoạn trích *Đô-xtôi-ép-xki* chủ yếu dùng thủ pháp đối lập.

Nói chung tác giả sáng tạo ra những hình ảnh nhằm tô đậm sự đối lập giữa thân phận thảm hại, cảnh ngộ bất hạnh của Đô-xtôi-ép-xki khi bị lưu đày ở nước ngoài, với tâm cỡ vĩ đại của ông được phản ánh qua thái độ hăm mộ cuồng nhiệt của nhân dân Nga khi ông trở về nước và trong tang lễ của ông.

6. Bài học thiết thực rút ra cho bất cứ ai muốn trở thành "kẻ sĩ hiện đại", tức người trí thức dân tộc của thời đại ngày nay, là một mặt phải học tập chủ nghĩa Mác – Lê-nin, nắm vững phương pháp tư duy khoa học để phân tích xã hội, hiểu rõ lịch sử, xác định chính kiến và con đường đi đúng đắn cho mình, mặt khác không được xa rời đạo lí, cố luyện cho mình tinh thần nhân văn với ba hướng : dưỡng sinh, xử thế, tu thân.

Học sinh có thể lập bảng so sánh đối chiếu các hình ảnh đối lập. Ví dụ :

Cảnh ngộ bất hạnh khi ở nước ngoài	Một thân tượng vĩ đại đối với nhân dân Nga
<ul style="list-style-type: none"> <li>- "Sống leo lét trong một thế giới đối với ông là xa lạ"</li> <li>- Vì một trăm rúp "ông đã biết bao nhiêu lần quỳ gối trước những người xa lạ và thấp hèn"</li> <li>- "Các nhân viên ra mặt chế nhạo lão diên nghèo", v.v.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- "Tuốc-ghê-nhép, Tôn-xtôi bị lu mờ"</li> <li>- "Đức Chúa Trời ném cho ông một tia chớp [...] nhờ đó, trong một cỗ xe rục rữa, Đức Chúa Trời mang các tông đồ của Người vào cõi vĩnh hằng"</li> <li>- Đô-xtôi-ép-xki qua đời, "một cơn run rẩy lay động toàn nước Nga", v.v.</li> </ul>

7. Học sinh đọc kĩ bài *Quá trình văn học* và bài *Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX* (phần A – *Văn học Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975*) để vận dụng vào việc giải bài tập.